

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
(V/v phê duyệt Đề án củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động
của các cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;
- Xét Tờ trình số 108.../TTr-TP ngày 26 tháng 2 năm 2004 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Theo đề nghị của ông Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 81.../TTr-SNV ngày 22 tháng 2 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Đề án số 109/ĐA-TP ngày 26/02/2003 của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk về việc củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã.

Điều 2: Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành hữu quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án này và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3: Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 1

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; (thay báo cáo)
- Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Lưu VP, VT, NC, T.H.

30^b

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK



NGUYỄN VĂN LẠNG

ĐỀ ÁN

**CỦNG CỐ, KIẾN TOÀN VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

Ngày 02/01/2002, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW “về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” và Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 10/2002/CT-TTg ngày 19/3/2002 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Ở tỉnh ta, Tỉnh ủy đã có Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 19/7/2002 triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW và UBND tỉnh đã có Quyết định số 77/2002/QĐ-UB ngày 29/5/2002 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/2002/CT-TTg.

Ngày 09/12/2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Chỉ thị số 32/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Chính phủ có Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Để nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Lắk về công tác Tư pháp; Đẩy mạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của ngành tư pháp, góp phần tăng cường, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật ở địa phương, Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk xây dựng **Đề án củng cố, kiến toàn về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã.**

Nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN TƯ PHÁP CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THỜI GIAN QUA VÀ NHỮNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ MỚ ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.

1/ Thực trạng về tổ chức và hoạt động:

Phòng Tư pháp cấp huyện và Ban Tư pháp cấp xã là những cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Vì thế, tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan này do UBND cùng cấp quyết định. Tuy nhiên, Sở Tư pháp Đắk Lắk trong những năm qua đã chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ở tỉnh và cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở trong việc củng cố, kiến toàn, xây dựng đội ngũ cán bộ Tư pháp ở cơ sở.

a) Phòng Tư pháp cấp huyện:

Hiện nay, 13 Phòng Tư pháp cấp huyện của tỉnh có tổng biên chế là 44 người (05 phòng được bố trí 04 người là: Buôn Ma Thuột, Cư Mgar, Lắk, Buôn Đôn và Ea Kar; 8 phòng được bố trí 03 người là: Ea H'Leo, Krông Ana, Ea Súp, Ma Đrăk, Krông Năng, Krông Păk, Krông Buk và Krông Bông). Hầu hết các Phòng Tư pháp đều có Trưởng phòng (01 đơn vị do Phó trưởng phòng quản lý, điều hành).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ tư pháp cấp huyện hiện nay còn tương đối mỏng (hơn 60% số huyện, Phòng Tư pháp mới chỉ có 03 biên chế), chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Hầu hết cán bộ đã qua đào tạo về chuyên môn từ trình độ trung cấp trở lên (trong đó đại học luật chiếm trên 70%). Tuy nhiên, đội ngũ

cán bộ này thời gian qua chưa được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học (cụ thể: lý luận chính trị trung cấp trở lên có 31 người; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên có 01 người; tiếng Anh trình độ A, B có 07 người; tin học trình độ A, B có 09 người).

Thời gian qua, Sở thường xuyên phối hợp, đề nghị cấp uỷ Đảng và chính quyền các huyện, thành phố quan tâm hơn nữa đến việc kiện toàn, bố trí và bổ nhiệm cán bộ làm công tác Tư pháp (nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý). Phòng Tư pháp của thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Ea Kar, huyện Krông Păk, huyện Krông Buk, huyện Krông Bông và một số huyện khác được quan tâm bố trí cán bộ có năng lực, trình độ và nhiệt tình, trách nhiệm cao nên công tác Tư pháp ở các địa phương này hằng năm đều đạt kết quả tốt. Tuy thế, ở một số địa phương như Ea Súp, M'Đrăk, Krông Năng, Ea H'Leo..., Phòng Tư pháp hoạt động hiệu quả chưa cao, một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành chưa được triển khai thực hiện kịp thời; nguyên nhân cơ bản là do cấp uỷ và chính quyền chưa quan tâm thỏa đáng. Cụ thể là: việc bố trí cán bộ không đủ về số lượng, không đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn và nhiệt tình công tác; việc tạo điều kiện vật chất như: phòng làm việc, trang thiết bị phục vụ công tác, cấp kinh phí để triển khai các hoạt động chuyên môn,... còn hạn chế.

b) Ban Tư pháp cấp xã:

Hiện nay 156/165 xã, phường, thị trấn của tỉnh thành lập được Ban Tư pháp với hơn 500 cán bộ (trong đó có 156 cán bộ Tư pháp - Hộ tịch chuyên trách). Mỗi Ban Tư pháp có từ 01 đến 09 cán bộ; trong đó phổ biến mô hình Ban Tư pháp có từ 05 đến 07 cán bộ, gồm: 01 chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND làm trưởng ban, 01 cán bộ Tư pháp - Hộ tịch chuyên trách làm phó ban, các thành viên kiêm nhiệm khác là đại diện UBMTTQ, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh... Về trình độ của đội ngũ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch chuyên trách: 134 người tốt nghiệp cấp III, 22 người tốt nghiệp cấp II; 121 người đã qua đào tạo chuyên môn từ trung cấp luật trở lên, còn lại 35 người chưa qua đào tạo.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và sự nỗ lực của toàn ngành, đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã đã từng bước được kiện toàn, củng cố, tăng cường về số lượng và nâng cao về chất lượng (chỉ còn một số đơn vị mới thành lập nên chưa có Ban Tư pháp; hơn 70% cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên và nhìn chung đội ngũ này có tuổi đời, tuổi nghề tương đối trẻ nhưng khá nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác) góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương và của ngành tư pháp. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách thẳng thắn, khách quan thì việc xây dựng, củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của đội ngũ này vẫn còn những hạn chế, bất cập sau đây:

- Chưa có sự thống nhất về mô hình tổ chức và cơ cấu cán bộ của Ban Tư pháp; nhiều địa phương, Ban Tư pháp chỉ có 02 thành viên (01 trưởng ban và 01 cán bộ chuyên trách), thậm chí chỉ có 01 thành viên chuyên trách; các Ban Tư pháp tuy có đồng người (05 đến 07 cán bộ) nhưng chủ yếu là đại diện các đoàn thể hoạt động kiêm nhiệm và hầu hết chưa xây dựng được quy chế, kế hoạch hoạt động cụ thể, nên còn bị động và không triển khai đầy đủ các nội dung công tác theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

- Bên cạnh việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/TTLB ngày 26/7/1993 của Bộ Tư pháp - Ban Tổ chức, cán bộ Chính phủ, thời gian gần đây Ban Tư pháp cấp xã được bổ sung một số nhiệm vụ mới như: xây dựng hương ước, quy ước; đôn đốc thi hành án dân sự đối với những vụ việc có giá trị không quá 500.000 đồng; xác minh các sự kiện hộ tịch có yếu tố nước ngoài theo sự uỷ thác của Sở Tư pháp; đăng ký kết hôn theo Nghị quyết 35 của Quốc hội... (được

quy định tại các Nghị định của Chính phủ số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001, số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002; các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998, số 20/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001; các Thông tư hướng dẫn thi hành của Bộ Tư pháp và Chỉ thị số 08/2001/CT-UB ngày 25/4/2001 của UBND tỉnh...). Những nhiệm vụ này đều do 01 cán bộ chuyên trách Hộ tịch - Tư pháp triển khai nên dẫn đến tình trạng quá tải về công việc, không thể hoàn thành nhiệm vụ của Ban Tư pháp. Mặt khác ở nhiều xã, phường, thị trấn cấp uỷ Đảng và UBND cùng cấp còn phân công cán bộ Tư pháp chuyên trách kiêm nhiệm nhiều việc khác (tiếp dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, văn phòng,...) cho nên ở những đơn vị này nhiều nhiệm vụ quản lý tư pháp không được triển khai thực hiện nghiêm túc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Số cán bộ Tư pháp chuyên trách có trình độ văn hoá cấp II, chưa qua đào tạo chuyên môn còn chiếm một tỷ lệ không nhỏ (trên 20%). Các thành viên kiêm nhiệm phần lớn chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, chưa tích cực hoạt động.

- Sự phối hợp trong công tác tư pháp ở cơ sở còn hạn chế, hiệu quả hoạt động thấp kém so với yêu cầu và nhiệm vụ hiện nay.

2/ Về những yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra trong giai đoạn hiện nay:

Các cơ quan tư pháp địa phương (trong đó có Phòng Tư pháp cấp huyện và Ban Tư pháp cấp xã) được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/TTLB ngày 26/7/1993 của Bộ Tư pháp - Ban Tổ chức, cán bộ Chính phủ. Mười năm qua, mặc dù văn bản trên chưa được sửa đổi, bổ sung, thay đổi lần nào nhưng để phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động quản lý xã hội, Đảng và Nhà nước đã trao cho ngành Tư pháp nói chung và các cơ quan tư pháp địa phương nói riêng nhiều nhiệm vụ, quyền hạn mới (được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật như Luật, Pháp lệnh, Nghị định,...).

Những năm gần đây và nhất là trong giai đoạn hiện nay, Phòng Tư pháp cấp huyện và Ban Tư pháp cấp xã luôn đứng trước những yêu cầu, đòi hỏi khách quan, tất yếu là cần phải được củng cố, tăng cường hơn nữa về tổ chức, cán bộ và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động để đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ mới của công tác tư pháp - đó là những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- **Đăng ký, quản lý hộ tịch** theo quy định tại Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch;

- **Quản lý công tác hoà giải ở cơ sở** theo quy định của Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở ngày 25/12/1998;

- **Ký chứng thực** theo quy định của Nghị định 75/2000/NĐ-CP của Chính phủ về công chứng, chứng thực;

- **Trực tiếp đón tiếp thi hành án dân sự đối với những vụ việc có giá trị không quá 500.000 đồng**, theo quy định tại Chỉ thị số 20/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự (đây là nhiệm vụ của UBND cấp xã mà Ban Tư pháp có trách nhiệm thực hiện);

- **Tham gia các hoạt động tư vấn áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính** theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

- **Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật** do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương ban hành.

Để góp phần đẩy mạnh các hoạt động cải cách hành chính, cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh; trong khi chờ đợi các văn bản mới của Trung ương quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk chủ động đề ra các nội dung, biện pháp

củng cố, kiện toàn về mặt tổ chức và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã như sau:

II. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP Củng cố, KIẾN TOÀN CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP CẤP HUYỆN, CẤP XÃ.

1/ Sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ:

a) Mục tiêu, yêu cầu:

- Các Phòng Tư pháp cấp huyện cần được tăng cường cán bộ nhằm bảo đảm tối thiểu mỗi phòng có từ 04 biên chế trở lên, trong đó Phòng Tư pháp thành phố Buôn Ma Thuột và một số huyện lớn cần có 05 biên chế trở lên.

- Tất cả các Phòng Tư pháp phải có Trưởng phòng, đối với một số huyện lớn và có từ 05 biên chế trở lên thì cần có 01 Phó trưởng phòng giúp việc.

- Ban Tư pháp cấp xã cần được xây dựng theo mô hình, cơ cấu thống nhất có từ 05 đến 07 thành viên (chủ tịch hoặc phó chủ tịch UBND làm trưởng ban; cán bộ Tư pháp - Hộ tịch chuyên trách làm phó ban; 01 cán bộ (hợp đồng lao động) chuyên trách giúp việc cho trưởng và phó ban; các thành viên khác là đại diện của UBMTTQ, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,...).

- Tổ hoà giải được thành lập và hoạt động đúng pháp luật tại 100% thôn, buôn, tổ dân phố, cụm dân cư của tỉnh.

b) Nội dung công việc:

- Trên cơ sở rà soát, đánh giá về thực trạng tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp, Ban Tư pháp; căn cứ vào các quy định của pháp luật về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp địa phương và những điều kiện đặc thù của tỉnh, phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh quyết định về cơ cấu tổ chức, biên chế của Phòng Tư pháp cấp huyện và mô hình cơ cấu thành viên của Ban Tư pháp cấp xã.

- Phối hợp cùng cấp uỷ, chính quyền địa phương củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ Phòng Tư pháp theo hướng: đảm bảo đủ số lượng cán bộ và các chức danh lãnh đạo còn thiếu; đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức. Kiên quyết thay thế các chức danh Trưởng, Phó trưởng Phòng Tư pháp yếu kém về trình độ, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh mô hình tổ chức của Ban Tư pháp cấp xã theo quy định chung (về thủ tục thành lập, thành lập lại, bố trí cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn, chế độ chính sách, phương tiện và kinh phí đảm bảo hoạt động).

- Phối hợp cùng các cấp, các ngành có liên quan tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức hoà giải ở cơ sở, trong đó chú trọng việc xây dựng các tổ hoà giải ở những nơi chưa được thành lập hoặc ở những cụm dân cư mới tách lập, gắn với việc kiện toàn, củng cố những tổ hoà giải hoạt động kém hiệu quả. Nghiên cứu và đề xuất UBND tỉnh về việc hỗ trợ một phần kinh phí bảo đảm hoạt động của các tổ hoà giải, các hoà giải viên ở cơ sở.

2/ Về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

a) Mục tiêu, yêu cầu:

- Đến năm 2010, đội ngũ cán bộ, công chức Phòng Tư pháp cấp huyện 100% có trình độ chuyên môn đại học luật; Trưởng, Phó trưởng phòng có trình độ lý luận chính trị từ cao cấp trở lên, được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, ngoại ngữ B trở lên và tin học cơ sở; Đội ngũ chuyên viên phải được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, ngoại ngữ và tin học cơ sở.

- Những cán bộ được phân công thực hiện công tác chứng thực của UBND, cấp huyện phải được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công chứng, chứng thực.

- Đến năm 2005, đội ngũ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch chuyên trách của Ban Tư pháp cấp xã 100% có trình độ chuyên môn từ trung cấp luật trở lên; các cán bộ kiêm nhiệm của Ban Tư pháp được bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo chương trình chung do Sở Tư pháp xây dựng và sẽ do các Phòng Tư pháp mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng.

- Đa dạng hoá việc triển khai chương trình, kế hoạch bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ công tác cho các hoà giải viên, trưởng thôn, buôn, khối phố, cụm dân cư trong toàn tỉnh.

b) Nội dung công việc:

- Tiến hành biên soạn, in ấn và phát hành các tài liệu cần thiết (về các lĩnh vực: công chứng, chứng thực; hộ tịch; hoà giải; thi hành án dân sự...); Phối hợp mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp cấp huyện, cấp xã và các đối tượng khác ở cơ sở; kết thúc mỗi khoá học tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh, Trường Chính trị tỉnh mở lớp Trung cấp Luật tại chức theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2002 nhằm đào tạo nguồn cán bộ tư pháp cấp xã để bố trí thay thế những cán bộ chuyên trách chưa được đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan tư pháp địa phương theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học.

3/ Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác:

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành hoặc chủ động ban hành theo thẩm quyền những quy trình, thủ tục giải quyết công việc chuyên môn (về thẩm định, kiểm tra, ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; chứng thực; hộ tịch; thi hành án...) nhằm cải cách thủ tục hành chính, thực hiện một cách thống nhất, hiệu quả công tác tư pháp ở địa phương.

- Phối hợp với cấp uỷ, chính quyền các huyện và thành phố Buôn Ma Thuột chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế hoạt động của từng đơn vị.

- Phối hợp với UBND cấp huyện chỉ đạo các Phòng Tư pháp triển khai và duy trì đều đặn chế độ giao ban, báo cáo công tác Tư pháp cấp xã hàng tháng; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra hoạt động Tư pháp cấp xã để thông qua đó nắm bắt những thông tin về tình hình hoạt động, kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những vướng mắc, lệch lạc phát sinh từ cơ sở.

4/ Cải thiện, nâng cao điều kiện làm việc:

- Nghiên cứu, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể như Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tham mưu, đề xuất HĐND, UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ, bồi dưỡng thích hợp đối với một số đối tượng như: cán bộ kiêm nhiệm của Ban Tư pháp cấp xã, hoà giải viên,...

- Phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương đề nghị quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động cho các cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1/ Thủ trưởng các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc Sở, các Phòng Tư pháp cấp huyện, Ban Tư pháp cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có

trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc trách nhiệm của mình; đồng thời tham mưu, đề xuất với thường trực cấp uỷ, UBND cùng cấp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ có liên quan của Đề án này.

2/ Giao cho Văn phòng Sở có trách nhiệm xây dựng dự trù kinh phí thực hiện Đề án hàng năm; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; tiếp nhận và báo cáo lãnh đạo Sở kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh; tham mưu, đề xuất việc khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích, xử lý đối với những sai phạm, yếu kém trong quá trình thực hiện Đề án.

3/ Đề án này được triển khai thực hiện sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng năm được tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (để phê duyệt)
- TT. Tỉnh uỷ; (thay báo cáo)
- TT. HĐND tỉnh; (thay báo cáo)
- Bộ Tư pháp; (thay báo cáo)
- UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột; (để phối hợp chỉ đạo thực hiện)
- Lãnh đạo Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở và các Phòng Tư pháp cấp huyện; (để thực hiện)
- Lưu TC, VT.

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐẮK LẮK

KT./GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Tiến